

NGÀY THI: 11/06/2014

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	L	F	SỐ	CHỮ	
					20	25	55	100		
1	172217156	Trần Minh Đức	K17XDD1	CIE 111 B1	0	0	V	0.0	Không	NỖ HP
2	172219054	Hoàng Nam Long	K17XDD1	CIE 111 B1	0	0	V	0.0	Không	
3	171216302	Nguyễn Đức Nhựt	K17XCD1	CIE 111 B1	0	0	V	0.0	Không	NỖ HP
4	122210320	Lưu Văn Thuận	K13XDD2	CIE 111 B1	0	0	V	0.0	Không	
5	151325641	Ngô Huỳnh Đan Ca	K15XCD1	CIE 111 D1	8	7	9.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
6	152212730	Nguyễn Văn Tiền	K15XDD1	CIE 111 A1	6	5	6	5.8	Năm phẩy Tám	Thi Ghép
7	152215524	Trần Long Giang	K15XDD1	CIE 111 A1	8	9	9	8.8	Tám phẩy Tám	Thi Ghép
8	152212736	Hồ Xuân Pháp	K15XDD1	CIE 111 G1	10	9	10	9.8	Chín phẩy Tám	Thi Ghép

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân